

Số: 41/2019/QĐST

Thanh Oai, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1986. Nơi sinh: Thôn Y Ph, phường B G, quận H Đ, Thành phố H.

Hiện đang trú tại: Khu tập thể trại giam Th, xã M H, huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T D**, sinh năm 1985. Nơi sinh: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh H. Hiện đang trú tại: Khu tập thể trại giam Th, xã M H, huyện Th.O, Thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1986. Nơi sinh: Thôn Y Ph, phường B G, quận H Đ, Thành phố H.

Hiện đang trú tại: Khu tập thể trại giam Th, xã M H, huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T D**, sinh năm 1985. Nơi sinh: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh H.

Hiện đang trú tại: Khu tập thể trại giam Th, xã M H, huyện Th.O, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn T D thoả thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn T D về việc anh, chị tự thỏa thuận việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung, theo đó chị Trần Thị Nh có quan điểm tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Qu A, sinh ngày 25/01/2016. Anh D nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Th D, sinh ngày 06/05/2014. Chị Nh, anh D không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn cho cả anh và chị.

Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn T D có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở bên nào.

- **Về tài sản chung công nợ và các yêu cầu khác:** không có

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn T D: Chị Trần Thị Nh tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 01615 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN**

PHẠM VŨ PHƯƠNG